TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST
Ngày 27-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D, sinh ngày 28/01/1974 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số G L, phường G, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C và bà Đặng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thúy H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2025; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị B, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thành phố Hải Phòng (đã chết ngày 07/10/2025).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Bùi Quang M, sinh năm 1959 (là em ruột bị hại); nơi cư trú: TDP N, phường H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 06/10/2025, Nguyễn Tiến D (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS: 16H-4696 di chuyển trên đường P

theo hướng Đ đi Cầu Rào 2. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày D điều khiển xe ô tô đến khu vực trước nhà số B đường P thuộc tổ A, phường H, thành phố Hải Phòng. Thời điểm này, thời tiết có mưa nhỏ, mặt đường trơn trượt, D quan sát phía trước thấy bà Bùi Thị B đang đi bộ qua đường từ vỉa hè phía chiều Đ - Cầu Rào 2 vào dải phân cách giữa đường, nhưng D không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn. Khi bà B đi bộ đến làn đường giữa thì dừng lại, D đạp phanh nhưng do khoảng cách gần nên đầu xe ô tô đã va chạm với bà B làm bà B ngã xuống đường, bị thương tích. D dừng xe đưa bà B đến Bệnh viện K, thành phố Hải Phòng để cấp cứu. Đến hồi 15 giờ 15 phút ngày 07/10/2025, bà B tử vong.

Sau khi đưa bà B đến Bệnh viện K cấp cứu, D điều khiển xe ô tô BKS: 16H-4696 về nhà, sau đó nhờ chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số B T, phường A, thành phố Hải Phòng đến trình báo lực lượng Công an. Đến 17 giờ 00 ngày 07/10/2025, D có mặt tại khu vực hiện trường vụ tai nạn để làm việc với cơ quan Công an.

Kết quả xét nghiệm máu và thử nước tiểu của Nguyễn Tiến D ngày 07/10/2025 có kết quả âm tính với C1 và các chất ma tuý.

Quá trình xác định và dựng lại hiện trường xác định:

Đường Phạm Văn Đ được chia thành hai chiều đi riêng biệt. Nơi xảy ra tai nạn thuộc chiều Đ đi Cầu Rào 2, lòng đường rộng 11,2 mét, được chia làm 03 làn riêng biệt gồm (làn đường cho phương tiện ô tô di chuyển nằm sát dải phân cách cứng phân chia hai chiều đường; làn đường hỗn hợp cho các phương tiện ô tô và mô tô di chuyển, rộng 3,5m và làn trong cùng sát vỉa hè là làn đường cho phương tiện xe mô tô, xe thô sơ di chuyển). Lấy lề đường bên phải chiều Đ đi Cầu Rào 2 làm mép chuẩn. Vị trí va chạm trên làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô, cách mép đường làm chuẩn: 05 mét, cách bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 16H-4696: 2,2 mét, cách trụ cổng bên phải nhà số 265: 10,2 mét; vị trí nạn nhân sau va chạm cách mép đường làm chuẩn: 4,7 mét, cách vị trí va chạm: 5,5 mét, cách bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 16H-4696: 80 cm; xe ô tô BKS: 16H-4696 dừng đỗ trên làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô, lốp bánh trước và lốp bánh sau bên phải đều cách mép đường làm chuẩn: 04 mét, lốp trước bên phải cách trụ cổng bên phải nhà số B: 11,2 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô tải BKS: 16H-4696 có dấu vết sau: Mặt ngoài ca lăng xe ô tô bị nứt vỡ nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu vàng xanh (dạng nilong) theo chiều từ trước về sau, kích thước rải rác trong diện (9x5) cm, tâm vết cách đất 94 cm; Mặt ngoài cản trước bị trượt xước, vỡ mất sơn màu xanh đen, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) kích thước rải rác trong diện (24x16)cm, vị trí thấp nhất cách đất 50cm, vị trí cao nhất cách đất 71cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi Bùi Thị B, thể hiện một số tổn thương sau:

Vùng thái dương đỉnh đầu bên phải bầm tím, biến dạng kích thước (20x17)cm, vỡ xương hộp sọ; Vùng tai, bả vai, xương đòn phải bầm tím biến dạng, xây xước da kích thước (25x20)cm, gãy xương đòn phải; Rải rác tại các vị trí khác trên cơ thể có nhiều vết bầm tím, xây xước da.

Kết luận giám định tử thi số 3406/KL-KTHS ngày 05/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Nạn nhân Bùi Thị B chết do chấn thương sọ não; các thương tích trên người bà B có đặc điểm hình thành theo cơ chế va đập, cọ xát với vật tày.

Kết luận giám định dấu vết va chạm và tốc độ số: 3199/KL-KTHS ngày 20/10/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Không đủ cơ sở để xác định dấu vết va chạm giữa xe ô tô mang biển kiểm soát: 16H-4696 với bà Bùi Thị B; Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô mang biển kiểm soát 16H-4696 tại thời điểm va chạm.

Kết luận giám định dữ liệu điện tử số 3896/KL-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Không tìm thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trên tập tin video "RAUJ6119.MP4" dung lượng 42.1MB, mã MD5: CC8D91D9622BFFEF5C3511E214CAF832 được lưu trong đĩa DVD đã qua sử dụng (Ký hiệu A).

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Tiến D đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại bà Bùi Thị B số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), đại diện gia đình đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 Xe ô tô tải màu xanh BKS: 16H-4696, đã qua sử dụng; 01 Giấy đăng ký xe ô tô BKS: 16H-4696 số 0003246 cấp ngày 24/4/2003 mang tên Đoàn Văn H1; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 16H-4696 số VA0205404 cấp ngày 12/6/2025; 01 hợp đồng mua bán xe ô tô BKS: 16H-4696 ngày 01/8/2013 cho bị cáo Nguyễn Tiến D là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 310116000073 cấp ngày 13/4/2020 mang tên Nguyễn Tiến D, chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 quản lý theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSKV6 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến bổ sung bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình tổng số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng); đồng thời bị hại cũng có một phần lỗi do khi qua đường đã không bảo đảm an toàn, dừng lại giữa phần đường xe chạy nên người đại diện hợp pháp của bị hại

giữ nguyên quan điểm xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Tiến D mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 310116000073 cấp ngày 13/4/2020 mang tên Nguyễn Tiến D.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Nay đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo, nên không xem xét giải quyết.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đều đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 06/10/2025 tại đường P khu vực trước nhà số B thuộc tổ A, phường H, TP Hải Phòng, Nguyễn Tiến D (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô

tô tải BKS: 16H-4696 tham gia giao thông đường bộ, trong điều kiện thời tiết trời mưa, mặt đường ướt, đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi có người đi bộ qua đường, đã va chạm với bà Bùi Thị B đang đi bộ qua đường từ vỉa hè phía chiều Đ - Cầu Rào 2 vào dải phân cách giữa đường, hậu quả bà Bùi Thị B tử vong. Hành vi của Nguyễn Tiến D đã vi phạm quy định tại khoản 2, điểm a, m khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi của Nguyễn Tiến D đã thỏa mãn cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng người khác; do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi do khi qua đường đã không bảo đảm an toàn, dừng lại giữa phần đường xe chạy. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và phạm tội với lỗi vô ý; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 310116000073 cấp ngày 13/4/2020 mang tên Nguyễn Tiến D.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Trong vụ án này, bị cáo D còn có hành vi không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe và không có bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Ngày 03/12/2025, Phòng CSGT - Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính về các vi phạm trên là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm

pháp luật, UBND cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách".

- Căn cứ vào Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Tiến D kể từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 310116000073 cấp ngày 13/4/2020 mang tên Nguyễn Tiến D (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 – Hải Phòng;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngà

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Thị Minh **Trần Thế Sự** **Phạm Thị Ngà**